

Số: 31 /HĐND-PC

Quảng Trị, ngày 17 tháng 01 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Về tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân, tổ chức kỳ họp thứ Nhất và bầu cử các chức danh do HĐND bầu tại các xã, thị trấn thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Nghị quyết số 32/NQ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14, ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị; Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, quy trình lựa chọn nhân sự và sắp xếp cán bộ khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2021;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn về tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân, tổ chức kỳ họp thứ Nhất và bầu cử các chức danh do HĐND bầu tại các xã, thị trấn thực hiện việc sắp xếp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 832/NQ-UBTVQH14), như sau:

I. Về tổ chức Hội đồng nhân dân và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân ở các xã, thị trấn hình thành sau sắp xếp lấy tên gọi theo tên gọi mới của các xã, thị trấn sau sắp xếp theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14.

2. Hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân ở các xã, thị trấn hình thành sau sắp xếp thực hiện theo quy định tại Điều 134 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2016-2021.

3. Riêng trường hợp đại biểu HĐND của xã Gio Thành, huyện Gio Linh được thực hiện theo Điều 137 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015:

a) Hợp nhất số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của xã Gio Thành được bầu tại thôn Nhĩ Trung và Nhĩ Hạ vào Hội đồng nhân dân xã Gio Hải thuộc huyện Gio Linh. Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2016-2021.

b) Hợp nhất số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã Gio Thành được bầu tại thôn Tân Minh vào Hội đồng nhân dân xã Gio Mai thuộc huyện Gio Linh. Đại biểu Hội đồng nhân dân của các đơn vị hành chính cũ được hợp thành Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2016-2021.

II. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Chủ tọa kỳ họp

Kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã mới do 01 Triệu tập viên được Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trực tiếp chỉ định sau khi thống nhất với Thường trực Huyện ủy trong số đại biểu Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới, để triệu tập và chủ tọa kỳ họp cho đến khi Hội đồng nhân dân bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính mới (Việc chỉ định triệu tập viên phải thực hiện trước ngày **25/02/2020**).

2. Thư ký kỳ họp:

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 7, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân: Triệu tập viên lựa chọn 01 hoặc 02 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã để thực hiện công tác thư ký kỳ họp và báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định tại phiên họp trụ bị (nếu có) hoặc tại phiên khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Công tác thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân gồm các nội dung cụ thể như sau:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

3. Thời gian tổ chức kỳ họp

Thời gian tổ chức Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính cấp xã mới chậm nhất là ngày **01/3/2020**.

III. Chương trình làm việc tại kỳ họp thứ Nhất

1. Người triệu tập kỳ họp có trách nhiệm chuẩn bị dự kiến chương trình kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân khóa mới xem xét, quyết định.

Dự kiến chương trình kỳ họp được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân cùng với quyết định triệu tập kỳ họp thứ Nhất chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, Hội đồng nhân dân có thể tiến hành phiên họp trừ bị để quyết định nội dung thuộc chương trình kỳ họp và bàn một số vấn đề liên quan trước khi khai mạc kỳ họp chính thức.

3. Tại kỳ họp thứ Nhất, Hội đồng nhân dân tiến hành các công việc theo trình tự sau đây:

a) Khai mạc, thông qua chương trình kỳ họp:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
- Chủ tọa đọc diễn văn khai mạc kỳ họp;
- Người triệu tập kỳ họp báo cáo về dự kiến chương trình kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân;
- Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

b) Hội đồng nhân dân tiến hành bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân theo trình tự quy định tại mục V của Hướng dẫn này.

c) Hội đồng nhân dân nghe các báo cáo và thực hiện các nội dung khác (nếu có) nêu tại mục VI của Hướng dẫn này.

d) Bế mạc kỳ họp:

- Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới đọc diễn văn bế mạc kỳ họp;
- Chào cờ, cử Quốc ca.

IV. Cách thức quyết định các vấn đề tại kỳ họp thứ Nhất

1. Hội đồng nhân dân quyết định biểu quyết bằng giơ tay đối với các vấn đề sau đây:

a) Thông qua chương trình kỳ họp hoặc điều chỉnh chương trình kỳ họp;

b) Bầu Ban kiểm phiếu;

c) Thông qua nghị quyết về việc bầu chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và các nghị quyết khác (nếu có);

d) Thông qua nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020;

e) Quyết định các nội dung khác (nếu có), trừ các nội dung nêu tại khoản 2, mục IV của Hướng dẫn này.

2. Hội đồng nhân dân quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín đối với các vấn đề sau đây:

a) Bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân;

b) Quyết định các vấn đề khác mà Hội đồng nhân dân xét thấy cần thiết phải dùng hình thức bỏ phiếu kín.

V. Việc bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân

1. Việc bầu các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Bầu Ban kiểm phiếu:

- Chủ tọa kỳ họp giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân bầu Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có từ ba đến bảy thành viên gồm Trưởng ban và các Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Thành viên của Ban kiểm phiếu không đồng thời là người có tên trong danh sách để Hội đồng nhân dân bầu các chức danh thuộc thẩm quyền. Trưởng họp thành viên Ban kiểm phiếu ứng cử hoặc được giới thiệu ứng cử để bầu giữ một trong các chức vụ nói trên thì Chủ tọa kỳ họp đề nghị thành viên đó rút khỏi Ban kiểm phiếu; Chủ tọa kỳ họp đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc bầu bổ sung thành viên của Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn thủ tục, trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Ban kiểm phiếu hết nhiệm vụ sau khi việc bầu các chức danh đã hoàn thành.

- Ban kiểm phiếu xác định kết quả bầu cử của Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc sau đây:

+ Người được quá nửa số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân và được nhiều phiếu hơn thì trúng cử;

+ Trong trường hợp cùng một chức vụ mà nhiều người được số phiếu ngang nhau và đạt quá nửa số phiếu so với tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân bầu lại chức vụ này trong số những người được số phiếu ngang nhau. Trong số những người được bầu lại, người được số phiếu nhiều hơn là người trúng cử; nếu bầu lại mà nhiều người vẫn được số phiếu ngang nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

b) Bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp (Theo phương án nhận sự đã được Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt). Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi được Hội đồng nhân dân bầu và tiến hành chủ tọa kỳ họp.

c) Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới (Theo phương án nhận sự đã được Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt).

d) Bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban của Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới (Theo phương án nhận sự đã được Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt).

- Thường trực Hội đồng nhân dân gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân có thể hoạt động kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Thường trực Hội đồng nhân dân bắt đầu thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi Hội đồng nhân dân kết thúc việc bầu các chức danh nói trên.

- Sau khi Hội đồng nhân dân kết thúc việc bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân phát biểu ý kiến trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới (Theo phương án nhận sự đã được Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt). Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu trong nhiệm kỳ không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân khóa mới thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi được Hội đồng nhân dân bầu.

e) Bầu Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Ủy ban nhân dân theo sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Theo phương án nhận sự đã được Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân. Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc giới thiệu người ứng cử vào chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân phải nêu rõ chức vụ và lĩnh vực công tác phụ trách mà người đó dự kiến sẽ đảm nhiệm sau khi được bầu làm Ủy viên Ủy ban nhân dân.

- Sau khi Hội đồng nhân dân kết thúc việc bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay mặt Ủy ban nhân dân phát biểu ý kiến trước Hội đồng nhân dân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân khóa mới thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi được Hội đồng nhân dân bầu.

Khi Hội đồng nhân dân tiến hành bầu các chức danh nêu ở trên, nếu có đại biểu Hội đồng nhân dân tự ứng cử hoặc giới thiệu thêm người ứng cử ngoài danh sách đã được người có thẩm quyền giới thiệu thì Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định số lượng, danh sách những người ứng cử vào chức danh đó bằng hình thức biểu quyết giơ tay.

2. Sau khi Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử đối với chức danh nêu tại khoản 1, mục V của Hướng dẫn này, Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân xem xét, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bầu các chức danh đó (Trừ việc bầu Ban Kiểm phiếu).

3. Việc phê chuẩn kết quả bầu được thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu xong, kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện để phê chuẩn.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu xong, kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để phê chuẩn.

c) Hồ sơ đề nghị phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân gồm:

- Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp nhiệm kỳ 2016-2021 kèm theo danh sách trích ngang người được đề nghị phê chuẩn;

- Biên bản kiểm phiếu;

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc xác nhận kết quả bầu chức danh nói trên;

- Văn bản đồng ý về nhân sự đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-2008/BNV (ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ Nội vụ), Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ) của những người được đề nghị phê chuẩn.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan, người có thẩm quyền phải xem xét, phê chuẩn; trường hợp không phê chuẩn chức danh nào thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và yêu cầu Hội đồng nhân dân tổ chức bầu lại chức danh không được phê chuẩn.

4. Trường hợp không bầu được các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp Hội đồng nhân dân không bầu được Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới thì Người triệu tập kỳ họp có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục về nhân sự để trình Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân ngay tại kỳ họp thứ Nhất.

b) Trường hợp Hội đồng nhân dân không bầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa mới có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục về nhân sự để trình Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân ngay tại kỳ họp thứ Nhất.

c) Trong quá trình thực hiện việc bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân, theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp, Hội đồng nhân dân

có thể quyết định tạm dừng kỳ họp thứ Nhất để thực hiện công tác nhân sự. Thời gian tạm dừng kỳ họp thứ nhất không quá 05 ngày làm việc.

d) Trường hợp Hội đồng nhân dân không bầu đủ các chức danh còn lại của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thì người có thẩm quyền giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu chức danh này có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục về nhân sự để trình Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu chức danh đó ngay tại kỳ họp thứ Nhất hoặc tại kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân.

VI. Các nội dung khác được tiến hành tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân

1.. Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020.

2. Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định một số vấn đề khác của địa phương nếu xét thấy cần thiết theo đúng thẩm quyền luật định.

VII. Về tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân xã thành lập Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm.

2. Trên cơ sở số lượng các Ban, chức năng, nhiệm vụ của mỗi Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến số lượng thành viên, cơ cấu thành phần các Ban của Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân khóa mới xem xét, quyết định bằng hình thức ban hành nghị quyết. Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã phải có ít nhất là năm thành viên.

3. Trên cơ sở đăng ký của đại biểu Hội đồng nhân dân và số lượng ủy viên của mỗi Ban, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tổng hợp, lập danh sách cụ thể ủy viên của Ban mình để Trưởng ban trình Thường trực Hội đồng nhân dân ra nghị quyết phê chuẩn danh sách ủy viên của từng Ban.

4. Việc lập và phê chuẩn danh sách ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân dựa trên sự phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm, vị trí công tác của mỗi đại biểu, yêu cầu về số lượng, cơ cấu của từng Ban và nguyện vọng của từng đại biểu Hội đồng nhân dân.

VIII. Việc ký ban hành nghị quyết, biên bản kỳ họp và báo cáo về kết quả kỳ họp

1. Việc ký ban hành nghị quyết, biên bản kỳ họp và văn bản của Hội đồng nhân dân được thực hiện như sau:

a) Các nghị quyết về việc bầu chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các nghị quyết khác (nếu có) do Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực.

b) Tờ trình đề nghị phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân ký.

c) Biên bản kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

2. Về việc báo cáo kết quả kỳ họp:

Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân hoàn chỉnh hồ sơ kỳ họp Hội đồng nhân dân (gồm các tài liệu phát hành tại kỳ họp, nghị quyết thông qua tại kỳ họp và biên bản kỳ họp) và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo. Tài liệu trong hồ sơ báo cáo kết quả kỳ họp phải là văn bản chính thức.

Trên đây là Hướng dẫn về tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân, tổ chức kỳ họp thứ Nhất và bầu cử các chức danh do HĐND bầu tại các xã, thị trấn thực hiện việc sắp xếp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 832/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đ/c Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các PCT, UVTT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, Phòng TH;
- Ban Thường vụ huyện ủy;
- HĐND, UBND các huyện;
- HĐND, UBND các xã thực hiện sắp xếp;
- CVPC (đ/c Phúc);
- Lưu: VT, PC.

60 b

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng